

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày: 15-01-2024
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Văn Bào

-Thư ký phiên toà: Ông Thân Văn Đông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện H: Ông Vi Đăng Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 15/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 329/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2023/QĐXXST-DS ngày 29/12/2023; giữa:

****Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

****Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1959 (đều xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng Đạo, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.***

Bà Vũ Thị H, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

(Bà Hà ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2023, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ngày 12/10/2022 dương lịch, vợ chồng ông có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Ch vay số tiền 86.500.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 10%/năm tính từ ngày 12/10/2022 dương lịch, khi vay hai bên có viết giấy vay nợ đề ngày 12/10/2022 dương lịch, mục đích vay để phát triển kinh tế gia đình. Thời hạn trả không ghi

vào giấy vay nợ nhưng thỏa thuận bằng miệng là 01 năm tính đến ngày 12/10/2023 dương lịch là phải trả xong số tiền gốc và lãi, nhưng từ đó cho đến nay vợ chồng ông Bầy và bà Chung vẫn chưa trả được số tiền gốc và lãi nào, vợ chồng ông đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông Bầy chưa trả được số tiền gốc nào mà chỉ trả được số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Ông xác định đây là tài sản của vợ chồng ông và là nợ chung của vợ chồng ông Bầy và bà Chung. Chữ viết tại giấy ghi nợ đề ngày 12/10/2022 là do ông viết, còn chữ « Bầy, Nguyễn Văn B » tại phần người vay là do ông Bầy viết và ký. Nay ông yêu cầu vợ chồng ông Bầy và bà Chung phải trả cho vợ chồng ông số tiền gốc còn nợ là 86.500.000 đồng và 8.650.000 đồng tiền lãi. Tổng cả gốc và lãi là 95.150.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Hải xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày: Ngày 12/10/2022 dương lịch, vợ chồng ông có vay của gia đình ông Hải số tiền 86.500.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 10%/năm tính từ ngày 12/10/2022 dương lịch, khi vay hai bên có viết giấy vay nợ đề ngày 12/10/2022 dương lịch, mục đích vay để làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Thời hạn trả không ghi vào giấy vay nợ nhưng thỏa thuận bằng miệng là 1 năm tính đến ngày 12/10/2023 dương lịch là phải trả xong số tiền gốc và lãi, nhưng từ đó cho đến nay do kinh tế khó khăn vợ chồng ông vẫn chưa trả được số tiền gốc nào, còn tiền lãi ông đã trả được 2.000.000 đồng. Ông xác định đây là nợ chung vợ chồng và xác định chữ « Bầy, Nguyễn Văn B » tại phần người vay là do ông viết và ký. Nay ông Hải yêu cầu vợ chồng ông phải trả cho vợ chồng ông Hải số tiền gốc còn nợ là 86.500.000 đồng và 8.650.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 95.150.000 đồng thì vợ chồng ông đồng ý.

Bà Nguyễn Thị Ch nhất trí với ý kiến của ông Bầy, không có ý kiến gì khác. Bà Chung vì lý do sức khỏe nên bà xin vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa ông Bầy và bà Chung xin vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị H trình bày: Bà nhất trí với phần trình bày của ông Nguyễn Văn H chồng bà. Vì lý do công việc nên bà ủy quyền cho chồng bà là Nguyễn Văn H tham gia tố tụng từ giai đoạn thụ lý đến khi kết thúc vụ án, mọi quyết định của ông Hải là quyết định của tôi.

Tại phiên tòa bà Hà vắng mặt

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành tốt.

Áp dụng Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; Điều 266; Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 của Bộ luật dân sự; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 - Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

1. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Ch có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị H số tiền gốc 86.500.000 đồng và lãi là 8.650.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 95.150.000 đồng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Ch phải chịu 4.757.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Ch trả số tiền gốc và lãi, xác định là quan hệ tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Điều 463 của Bộ luật dân sự và theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ giữa các bên là quan hệ giữa cá nhân với cá nhân. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện H thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Ch đều xin vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người nêu trên là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Ch trả cho vợ chồng ông số tiền gốc còn nợ là 86.500.000 đồng và lãi thì thấy: Theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ, xác định: Ngày 12/10/2022 dương lịch, vợ chồng ông Hải có cho vợ chồng Bầy vay số tiền 86.500.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 10%/năm tính từ ngày 12/10/2022 dương lịch; Mục đích vay để phát triển kinh tế gia đình. Phía người cho vay đã thực hiện nghĩa vụ giao tiền và phía người vay đã nhận đủ tiền, đến hạn trả thì vợ chồng ông Bầy chưa trả được số tiền gốc và lãi còn lại. Hai bên xác định vợ chồng ông Bầy đã trả được 2.000.000 đồng tiền lãi còn số tiền gốc thì chưa trả được ít nào. Vợ chồng ông Bầy và bà Chung xác định còn nợ số tiền gốc là 86.500.000 đồng và đồng ý trả số tiền lãi là 8.650.000 đồng. Như vậy, vợ chồng ông Bầy và bà Chung đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay ông Hải có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Bầy và bà Chung có nghĩa vụ phải trả 86.500.000 đồng và lãi là 8.650.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 95.150.000 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ trả tiền: Các bên đều xác định bên vay để phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng ông Bảy đều xác định là nợ chung của vợ chồng. Do vậy, buộc vợ chồng ông Bảy và bà Chung phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Hải và bà Hà là có căn cứ.

[5] Về lãi suất cho vay: Tại giấy biên nhận vay tiền ghi mức lãi suất 10/năm là phù hợp với lãi suất do nhà nước quy định. Do ông Bảy và bà Chung đã trả được 2.000.000 đồng tiền lãi trước đó, nên ông Hải chỉ yêu cầu thời gian tính lãi từ ngày 12/10/2022 dương lịch cho đến ngày 12/10/2023 là 12 tháng tổng là 8.650.000 đồng cần được chấp nhận.

[6] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do các bên không thỏa thuận được nên lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Ch phải chịu 4.757.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn H được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 469 của Bộ luật dân sự; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 - Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Ch có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị H số tiền gốc 86.500.000 đồng và lãi là 8.650.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 95.150.000 đồng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Ch phải có nghĩa vụ liên đới chịu 4.757.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.162.000 đồng theo biên lai số 0003647 ngày 11/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

